

Số: 33/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, cải thiện môi trường đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới. Đẩy mạnh cơ cấu các ngành và nội bộ ngành công nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế - xã hội miền núi. Cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai. Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư công, quy hoạch, xây dựng đô thị, tài nguyên, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- 2.1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 7-7,3% so với năm 2019;
- 2.2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 30,2% GRDP;
- 2.3 Thu nội địa tăng hơn 10,7% so với dự toán Trung ương giao năm 2019;
- 2.4. Phân đầu có thêm 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- 2.5. Phân đầu giảm từ 2.500 – 3.000 hộ nghèo;
- 2.6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%;
- 2.7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 10%;

2.8. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;

2.9. Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 194.000 người, chiếm 85% số người thuộc đối tượng tham gia;

2.10. Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 180.000 người, chiếm 89% số người thuộc đối tượng tham gia;

2.11. Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: 9.750 người, chiếm 1,35% số người thuộc đối tượng tham gia;

2.12. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,3%;

2.13. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%;

2.14. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 80%;

2.15. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom 95%;

2.16. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trình và kiến nghị của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát chuyên đề trình kỳ họp. Đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Triển khai lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035; các quy hoạch vùng Đông, vùng Tây, quy hoạch phân khu; quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập úng cục bộ trên toàn tỉnh, nhất là khu vực vùng Đông Nam, khu đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc, nội thị các đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, kiểm soát thị trường bất động sản; tăng tỷ lệ đất công cộng, cây xanh trong dự án phát triển nhà ở, đô thị. Hoàn chỉnh đề án cơ chế hỗ trợ phát triển hạ tầng đô thị trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Kịp thời hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại; hỗ trợ các trung tâm phát triển quỹ đất địa phương về tài chính, thủ tục khai thác quỹ đất tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và tăng nguồn lực xây dựng nông thôn mới. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án công khai, minh bạch, khách quan, xét chọn nhà đầu tư thật sự có năng lực để thực hiện dự án.

3.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận các nguồn vốn, thị trường, mặt bằng, thực hiện các thủ tục đầu tư. Hoạt động Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực sự là công cụ khai thông nguồn vốn tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa không có tài sản thế chấp. Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường

xuất khẩu, nhất là đối với một số mặt hàng chủ lực của tỉnh. Triển khai phương án chuyển đổi mô hình hợp tác xã thích ứng với yêu cầu mới, cung cấp các dịch vụ phát triển kinh tế hộ gia đình.

Đa dạng hoá các hình thức huy động và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Ưu tiên các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao, tạo đột phá, nâng cao chất lượng sản phẩm và cạnh tranh thị trường. Thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; trong đó chú ý phát triển nhanh công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng cơ cấu các ngành dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp nhưng gia tăng quy mô và tốc độ phát triển. Thu hút các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông đầu tư vào khu vực nông thôn, miền núi, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

3.3. Bảo vệ môi trường hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải, giảm thiểu rác thải nhựa; chú trọng thu gom và xử lý sau phân loại, tái chế chất thải rắn. Hoàn chỉnh đề án điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn tập trung trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý rác thải sinh hoạt tập trung. Các sở, ngành, địa phương phối hợp và kiểm soát chặt chẽ trong thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bổ sung quy hoạch, cấp phép khai thác, kê khai nộp thuế của đơn vị khai thác khoáng sản. Rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, thực trạng an ninh - trật tự và tác động môi trường của các mỏ khoáng sản đang hoạt động, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn.

Tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong công tác quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng đất; kịp thời chấn chỉnh việc chuyển nhượng dự án làm thất thu ngân sách. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo Nghị quyết 57/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời giao đất nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, bàn giao mặt bằng thi công các công trình.

Hoàn chỉnh phương án hỗ trợ kinh phí chính lý, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 9 huyện miền núi, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đánh giá sâu, toàn diện và có giải pháp từng bước hoàn chỉnh có chất lượng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vùng Đông.

3.4. Khẩn trương triển khai Luật Đầu tư công năm 2019, tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng lộ trình quy định. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản; giảm tối đa việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư. Ưu tiên phân bổ vốn cho các dự án chuyên tiếp, quyết toán hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp. Ưu tiên tăng vốn đầu tư phát triển ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi, y tế và giáo dục. Hỗ trợ, tạo điều

kiện các huyện miền núi hoàn thiện các công trình hạ tầng phục vụ các hội thi, lễ hội dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các chủ đầu tư, các ngành, địa phương tích cực phối hợp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư; kiểm soát quy trình, thời hạn thẩm định, thời gian tham gia ý kiến của các ngành chuyên môn, xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm trễ, kéo dài thời hạn giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án không triển khai hoặc chậm triển khai sang các dự án khác có khả năng giải ngân.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư theo tỷ lệ phù hợp đối với dự án do tỉnh làm chủ đầu tư và dự án giao cấp huyện làm chủ đầu tư trên từng lĩnh vực, địa phương đảm bảo minh bạch, công bằng trong hỗ trợ vốn; kiểm soát chặt việc đầu tư, nâng cấp, cải tạo trụ sở các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp theo định mức sử dụng tài sản công hiện hành. Thực hiện mở rộng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh, hiệu quả trong hoạt động đấu thầu.

3.5 Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách đầu tư cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ theo quy định trung ương, quan tâm đầu tư lĩnh vực văn hóa. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; khai thác hiệu quả nguồn thu từ khai thác khoáng sản, kinh doanh bất động sản. Xây dựng và thực hiện Đề án tăng cường quản lý thu, chống thất thu, xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện kiểm soát, thu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ. Hướng dẫn nhà đầu tư thành lập pháp nhân, kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh. Tăng cường công tác thẩm định giá đất, phê duyệt giá đất sát giá thị trường đối với các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất; kịp thời huy động các khoản thu này vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Bổ trí đủ kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp. Xây dựng phương án bù hụt thu và hỗ trợ cân đối thêm phần đối ứng để các huyện miền núi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quản lý chặt chẽ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; đánh giá hiệu quả hoạt động các quỹ, nhất là các quỹ tồn quỹ lớn. Kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cơ chế hoạt động, giải thể các quỹ không có khả năng hoạt động tài chính độc lập. Sắp xếp, quản lý tài sản công và xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3.6. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đảm bảo theo đúng nguyên tắc, đối tượng quy định tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung chuyển đổi hình thức chủ rừng tự quản lý, thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương trồng rừng gỗ lớn. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi giai đoạn tiếp theo.

Tập trung mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tăng kinh phí hỗ trợ đầu tư đối với huyện, xã trong lộ trình đạt chuẩn đến năm 2020, xã dưới 8 tiêu chí, xã rút tiêu chí. Tiếp tục có phương án hỗ trợ xã ngoài chương trình nông thôn mới phát triển theo định hướng đô thị. Phân đầu tăng số xã và nâng cao chất lượng các tiêu chí; rà soát các xã đạt tiêu chí nông thôn mới, tiếp tục củng cố, bảo đảm tính bền vững của các tiêu chí. Xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phân đầu năm 2020 có thêm 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về tích tụ đất đai nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất. Tăng cường công tác dự báo, chủ động xây dựng phương án ứng phó với những diễn biến thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu. Chú trọng công tác quy hoạch sản xuất, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ, ngành nghề phù hợp từng vùng miền. Thực hiện tốt khâu liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu Phi và có giải pháp tái đàn phù hợp; quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, ổn định sản xuất. Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế biển; tích cực hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ, gắn với giải pháp kiểm soát việc thực hiện chính sách. Kịp thời thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân vùng bãi ngang; sớm triển khai phương án sắp xếp nuôi trồng thủy sản vùng Đông trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và gắn trách nhiệm của UBND các huyện trong việc phê duyệt, thực hiện dự án phát triển sản xuất đối với nguồn vốn sự nghiệp. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện các mô hình.

3.7. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; xử lý tốt mối quan hệ giữa kinh tế - văn hóa và ngược lại. Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tiếp tục có giải pháp giảm nghèo thực chất, bền vững. Thực hiện tốt các chính sách nâng cao mức sống đối với người có công và gia đình người có công. Sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung số lượng đối tượng, đảm bảo sự công bằng trong thụ hưởng chính sách.

Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; có biện pháp kiên quyết xử lý tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội. Chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng Đề án tổng thể về phát triển giáo dục – đào tạo để có lộ trình đầu tư phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục nhất là khu vực miền núi. Hoàn thành việc sắp xếp mạng lưới trường lớp học, chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới trong năm 2020. Tiếp tục đầu tư đảm

bảo đạt chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia theo Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cấp trung học phổ thông kịp thời phục vụ năm học 2020-2021. Chỉ đạo triển khai chu đáo chương trình Sữa học đường.

Tập trung thực hiện các cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài, xử lý các trường hợp lao động hết hợp đồng ở lại bất hợp pháp. Tiếp tục tuyên truyền chính sách, vận động người lao động tiếp cận chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 51/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kịp thời bổ sung nguồn vốn ủy thác phục vụ nhu cầu vay vốn đi làm việc ở nước ngoài.

Nâng cao chất lượng, nguồn nhân lực dịch vụ y tế. Tăng cường hoạt động y học gia đình, công tác y tế dự phòng, quản lý hành nghề y dược tư nhân; quản lý chất lượng thuốc, đẩy mạnh đấu thầu tập trung, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh của nhân dân. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng đề án hỗ trợ phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em 06 huyện núi cao trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.8. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Chỉ đạo, phối hợp giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán không để tồn đọng, kéo dài. Chú trọng tăng cường công tác thanh tra trên một số lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan thanh tra, đảm bảo lực lượng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời xử lý nghiêm minh các sai phạm. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết tranh chấp, khiếu kiện hành chính, thi hành án.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh triệt phá các loại tội phạm, nhất là tội phạm nguy hiểm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm về ma túy; ngăn chặn, xử lý nghiêm “tín dụng đen”. Tiếp tục bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã theo lộ trình; đồng thời phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an viên, bảo vệ dân phố. Thực hiện tốt các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng – an ninh, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cho đại hội Đảng các cấp và hướng tới bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3.9. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình và quyết định cấp có thẩm quyền; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII.

Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy. Xây dựng bộ tiêu chí làm cơ sở giao biên chế công chức cho các đơn vị, địa phương theo quy định. Báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương và trình Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng biên chế công chức dự phòng bổ sung các địa phương, đơn vị có nhu cầu bức thiết. Hoàn thành việc tuyển dụng công chức, viên chức trước ngày 31/3/2020. Sau khi có kết quả tuyển dụng và hoàn thành việc tiếp nhận công chức trúng tuyển, chấm dứt sử dụng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Kiên quyết cắt giảm chỉ tiêu biên

chế đối với các đơn vị, địa phương còn chỉ tiêu nhưng không có kế hoạch sử dụng, không đăng ký tuyển dụng.

Hoàn thành việc thẩm định đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh; sử dụng kết quả thẩm định để làm cơ sở, căn cứ giao chỉ tiêu biên chế, xác định rõ số biên chế sự nghiệp giảm sau sắp xếp tổ chức, bộ máy. Hoàn thành đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giao định mức biên chế sự nghiệp theo số học sinh, sinh viên. Thực hiện chủ trương chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu, đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ về biên chế, tài chính. Đối với các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên chỉ bố trí khung biên chế lãnh đạo quản lý; đơn vị sử dụng nguồn thu để chi trả hợp đồng lao động theo cơ chế tự chủ.

3.10. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 05 năm 2015-2020, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có thời gian thực hiện đến năm 2020; kịp thời bổ sung giải pháp hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021- 2025 phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan theo chức năng của mình tổ chức thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- TTXVN tại QN;
- Công TĐT tỉnh;
- Báo QN, Đài PT-TH QN;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu VT, TH (Hiền).

Gửi
qua
trục
văn
bản
liên
thông

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

